

# PHONG CÁCH NGÔN NGỮ SINH HOẠT

(Tiếp theo)

(1 tiết)

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được cách sử dụng phương tiện ngôn ngữ trong phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.
- Biết vận dụng kiến thức trên vào việc đọc - hiểu văn bản và làm văn.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

(Xem lại phần này, bài *Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt* ở tiết trước)

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần lí thuyết, GV có thể diễn giảng, phân tích các dẫn chứng theo như trình tự trong SGK.

## 2. Gợi ý giải bài tập

### ***Bài tập 1***

– Về từ ngữ, chú ý các từ ngữ địa phương *mét, má, nhen, nè, chị Hai* (cho biết câu chuyện xảy ra ở Nam Bộ); *u, hăng* (cho biết câu chuyện xảy ra ở Bắc Bộ), v.v.

– Về kiểu câu, chú ý các trường hợp :

*... thằng Bình nó cời truông...*

*... nhà tôi nó chào u...*

– Về biện pháp tu từ, chú ý các trường hợp : *nóng cả ruột, ngồi lên giường lên giéc, làm bạn với tôi, phải duyên phải kiếp với nhau,...*

### ***Bài tập 2***

Trong giao tiếp hàng ngày, để biểu thị sự chắc chắn ở mức độ rất cao, người Việt Nam thường dùng những lối diễn đạt rất sinh động, chẳng hạn : *chạy đằng trời cũng không thoát ; trời sập cũng đi ; cho ăn kẹo cũng không làm ; có chết cũng làm ;...*

### ***Bài tập 3***

GV hướng dẫn cho HS làm bài tập này ở nhà.

### ***Bài tập 4***

Khi làm bài văn nghị luận tức là bày tỏ ý kiến, lập trường, quan điểm về một vấn đề nào đó trong đời sống xã hội, trong văn học, HS không nên dùng kiểu diễn đạt của phong cách ngôn ngữ sinh hoạt mà phải theo phong cách ngôn ngữ chính luận.